

## Mở vị thế mua sau phiên ATO

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 2.0%, đóng cửa tại 935 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, VIC (+3.9%), VPB (+3.5%), HPG (+3.4%), TCB (+2.0%), và VNM (+0.5%) đều đóng góp đáng kể vào đà tăng của chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tiếp tục cho phối với giá trị bán ròng ở mức 125 tỷ đồng. Cụ thể, HDB, VPB, và SAB chịu áp lực bán cao nhất trong khi MBB, VHM, và VCB thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

### Đò thị VN30 Future: Nhịp tăng quay trở lại

VN30F2011 hấp thu lực cầu lớn quanh vùng 920 điểm, đóng cửa trên MA50 và xác nhận cho sóng tăng kế tiếp. Cụ thể, vùng 935-940 điểm sẽ là vùng kháng cự trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ ngắn hạn và trong phiên lần lượt là vùng 900 điểm và 915-920 điểm. Đáng chú ý, hợp đồng này đóng cửa trên các đường MA chủ đạo với sự gia tăng của khối lượng, xác nhận cho sự tin cậy của xu hướng tăng. Trong trường hợp này, traders nên mở vị thế mua sau phiên ATO và nắm giữ vị thế cho đến ngày đáo hạn.

### Chiến lược đầu tư:

Mở vị thế mua sau khi phiên ATO kết thúc, nắm giữ vị thế đến ngày đáo hạn và dừng lỗ tại 917 điểm.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

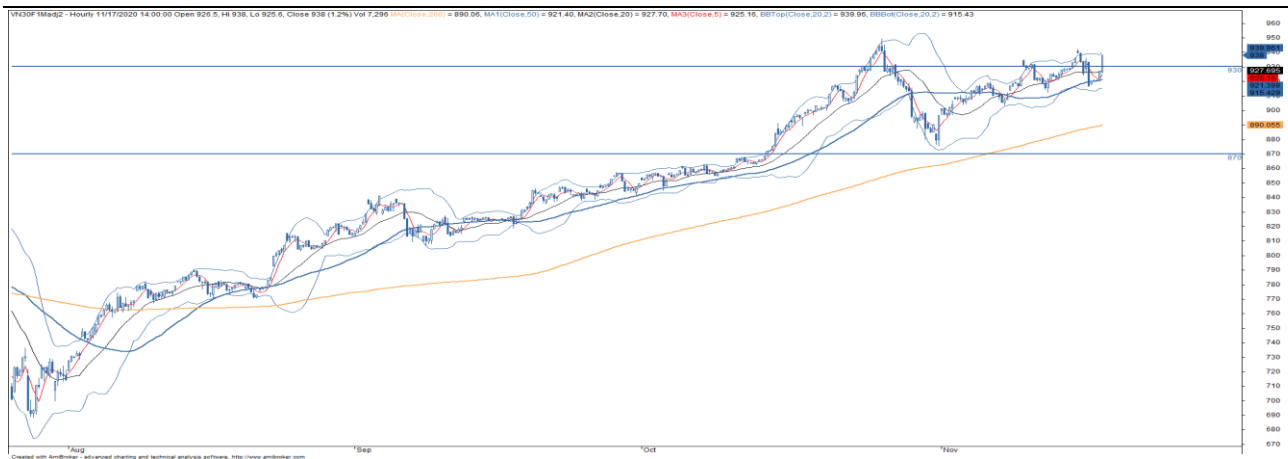
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	934.7	2.0					
VN30F2011	938.0	2.3	124,391	32,176	916	19/11/20	4
VN30F2012	939.3	2.1	5,154	5,701	883	17/12/20	32
VN30F2103	937.0	2.1	109	363	884	18/03/21	123
VN30F2106	938.8	2.3	40	137	884	17/06/21	214

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

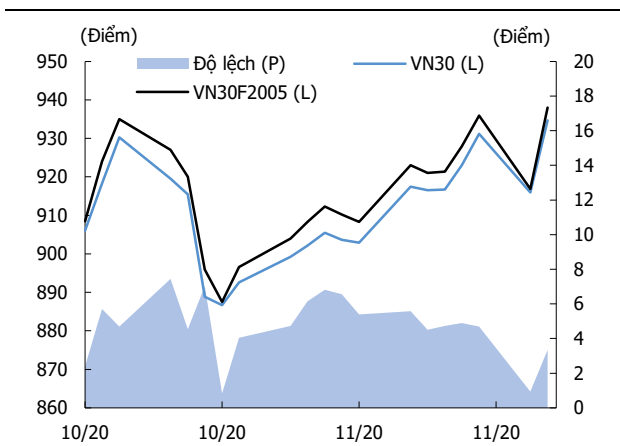
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**



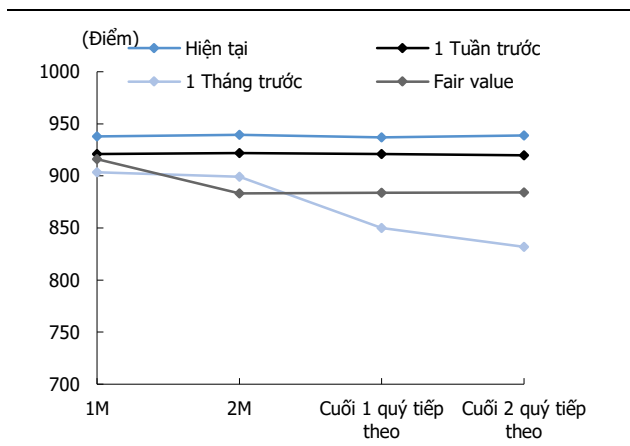
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

**Hình 2. Basis spread**



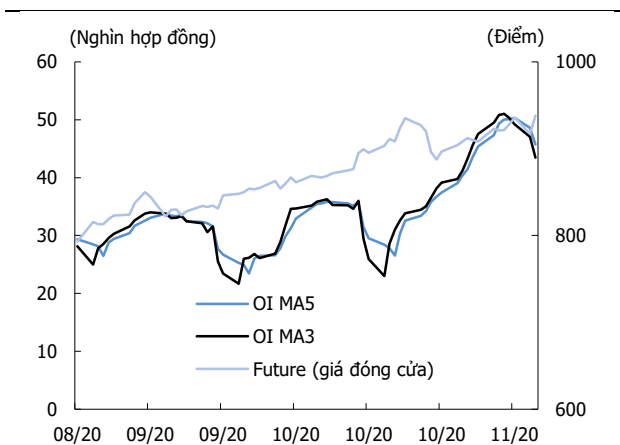
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**



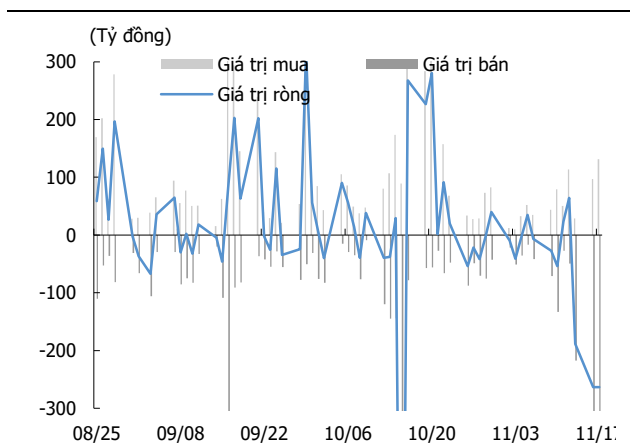
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	162,087	0.88	40,300	1.0	19.0	2.07	1,666	17.3	55,800	29,500
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	121,011	3.30	32,500	1.9	11.0	1.46	7,038	29.2	32,700	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	21,269	2.46	17,300	0.9	24.9	1.28	313	30.0	18,850	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	42,331	4.61	54,000	1.3	12.7	2.81	2,006	49.0	54,500	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	144,503	0.98	75,500	4.1	15.9	3.09	773	3.0	109,000	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	32,271	3.08	25,700	2.0	7.5	1.47	1,955	19.5	26,000	12,385
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	110,498	8.28	33,350	3.4	10.3	2.02	15,034	33.3	33,350	12,708
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	13,635	1.21	24,400	0.4	11.8	1.76	807	39.4	26,000	16,667
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	54,215	4.43	19,550	2.6	6.5	1.17	7,341	22.7	19,870	11,435
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	99,848	4.76	85,000	1.3	41.1	4.86	2,450	33.9	98,000	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	50,692	4.49	112,000	2.1	13.2	3.33	975	49.0	120,500	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	60,917	2.90	61,800	0.8	10.6	2.41	1,339	5.4	65,700	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	58,991	0.88	48,400	0.5	71.0	2.89	754	15.9	60,700	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	16,659	1.82	74,000	2.6	16.1	3.40	896	48.9	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	23,302	0.63	9,950	1.5	14.7	0.83	4,904	9.5	13,850	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	13,689	0.84	44,150	1.0	9.6	1.26	435	49.0	44,700	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1,260	0.17	2,220	0.0	8.1	0.21	6,403	1.7	25,450	2,050
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	116,841	1.75	182,200	0.2	28.9	5.90	101	63.1	255,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	9,300	0.51	15,850	0.3	22.6	1.32	3,605	6.0	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	10,967	0.90	18,250	3.1	10.0	1.16	5,384	48.8	18,700	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	24,981	3.23	13,850	1.5	10.5	0.89	14,752	9.1	14,800	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	81,728	7.79	23,350	2.0	7.2	1.17	12,110	22.5	24,950	14,000
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	6,624	0.50	18,750	3.6	6.5	1.32	7,271	4.5	45,550	16,250
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	324,898	4.87	87,600	2.1	18.9	3.48	1,059	23.6	95,000	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	257,569	4.57	78,300	2.2	11.4	3.44	2,180	21.9	98,400	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	358,538	8.90	106,000	3.9	39.8	4.17	646	13.8	119,800	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	59,194	4.03	113,000	1.6	30.1	4.23	471	17.9	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	224,846	9.66	107,600	0.5	22.5	7.66	1,736	57.9	112,600	69,750
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	60,944	5.81	25,000	3.5	6.1	1.23	5,785	23.1	29,300	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	61,807	1.75	27,200	1.3	27.2	2.18	3,706	30.1	35,550	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.